

## ĐỀ LÀN 2

## Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI

(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNGĐỀ THI CUỐI KỲ  
HỌC PHẦN THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG  
Học kỳ 3, Năm học 2023-2024

## I. Thông tin chung

Học phần: Thẩm định tín dụng

Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 71FINC40183

Mã nhóm lớp học phần: 233\_71FINC40183\_01

Thời gian làm bài: 60 phút

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có Không 

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1 Lần 2 

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Phân tích nguyên tắc, quy trình, nội dung thẩm định hồ sơ pháp lý, dự án phương án vay vốn, tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng	Trắc nghiệm	40%	Câu 1 đến câu 10	4	PLO3.M
CLO 2	Đề xuất giải pháp tín dụng dựa trên kết quả thẩm định hồ sơ pháp lý, dự án phương án vay vốn, tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.	Tự luận	40%	Câu 16	4	PLO4.M
CLO 5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, ý thức pháp luật	Trắc nghiệm	20%	Câu 11 đến câu 15	2	PLO9.M

## Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết

*thức học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).*

*(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.*

*(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.*

*(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).*

*(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.*

*(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.*

*(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.*

(Phần công bố cho sinh viên)

## I. Thông tin chung

Học phần: Thẩm định tín dụng	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 71FINC40183	Mã nhóm lớp học phần: 233_71FINC40183_01
Thời gian làm bài: <b>60 phút</b>	Hình thức thi: Trắc nghiệm + Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input checked="" type="checkbox"/>

## II. Nội dung câu hỏi thi

### PHẦN TRẮC NGHIỆM (6 điểm, mỗi câu đúng được 0,4đ)

**Câu 1:** Đối với cho vay mục đích tiêu dùng, ngân hàng dựa vào đâu để xác định số tiền vay và thời gian vay hợp lý?

- Nhu cầu phương án vay, vốn tự có, thu nhập của khách hàng
- Hồ sơ pháp lý của khách hàng
- Lịch sử tín dụng của khách hàng
- Đơn đề nghị vay vốn và thu nhập của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 2:** Thẩm quyền quyết định giao dịch vay vốn của công ty cổ phần thuộc về ai?

- Hội đồng quản trị
- Người đại diện theo pháp luật
- Tổng giám đốc
- Hội đồng thành viên

ANSWER: A

**Câu 4:** Điều nào sau đây KHÔNG phải là mục tiêu của thẩm định tín dụng?

- Xác định mức lãi suất tối đa áp dụng cho khách hàng
- Đảm bảo khách hàng có đầy đủ tư cách pháp lý
- Đánh giá khả năng hoàn trả nợ của khách hàng
- Đánh giá tính khả thi của phương án vay vốn

**Câu 4:** Căn cứ để ngân hàng xác định thời gian cho vay sản xuất kinh doanh là gì?

- Chu kỳ sản xuất kinh doanh, phương án sử dụng vốn, khả năng trả nợ của khách hàng
- Giới hạn cấp tín dụng của ngân hàng, tình trạng pháp lý của khách hàng
- Giá trị tài sản đảm bảo, phương án kinh doanh, uy tín của doanh nghiệp
- Giấy đề nghị vay vốn, loại hình doanh nghiệp, thu nhập của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 5:** Mục đích của việc thẩm định tín dụng?

- A. Đảm bảo rủi ro được quản lý khi cho vay
- B. Tăng lãi suất cho vay
- C. Giảm khả năng thu hồi nợ
- D. Tất cả các phương án trên

ANSWER: A

**Câu 6:** Trong quá trình thẩm định tín dụng của doanh nghiệp, yếu tố nào sau đây cần được chú ý khi xem xét hồ sơ pháp lý của khách hàng?

- A. Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp
- B. Hồ sơ dự thầu của doanh nghiệp
- C. Báo cáo tài chính của doanh nghiệp
- D. Hợp đồng, hóa đơn đầu vào/đầu ra của doanh nghiệp

ANSWER: A

**Câu 7:** Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có ý nghĩa gì trong việc thẩm định hồ sơ pháp lý của khách hàng cá nhân?

- A. Xác định các cá nhân có nghĩa vụ trả nợ, xác định đầy đủ các chủ thể giao kết hợp đồng tín dụng
- B. Đảm bảo khách hàng có gia đình khi vay vốn
- C. Xác định số tiền cho vay
- D. Xác định khả năng trả nợ của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 8:** Khách hàng vay vốn có thể thế chấp tài sản nào theo quy định pháp luật?

- A. Tất cả đều đúng
- B. Tài sản thuộc sở hữu của khách hàng
- C. Tài sản thuộc sở hữu của người khác
- D. Không bắt buộc phải thế chấp tài sản

ANSWER: A

**Câu 9:** Ngân hàng cần lưu ý các yếu tố nào khi thẩm định phương án vay vốn của khách hàng?

- A. Đánh giá tính khả thi, hiệu quả tài chính, mục đích vay, rủi ro của phương án vay
- B. Xem xét lịch sử vay vốn của khách hàng
- C. Xem xét hệ số tài chính và thời gian vay
- D. Đánh giá độ nghiêm ngặt của luật pháp

ANSWER: A

**Câu 10:** Đối với khoản vay có tài sản đảm bảo là bất động sản, ngân hàng phải làm thủ tục pháp lý nào sau đây trước khi giải ngân?

- A. Công chứng hợp đồng thế chấp, đăng ký giao dịch đảm bảo
- B. Ngân hàng và người vay chỉ cần ký kết và đóng dấu vào hợp đồng thế chấp
- C. Chỉ cần công chứng hợp đồng thế chấp và hợp đồng tín dụng
- D. Làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản cho ngân hàng

ANSWER: A

**Câu 11:** Thẩm định tín dụng là quá trình:

- A. Đánh giá khả năng thanh toán nợ của khách hàng
- B. Đánh giá khả năng vay vốn của khách hàng
- C. Đánh giá khả năng mua hàng của khách hàng
- D. Đánh giá khả năng bán hàng của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 12:** Khi thẩm định khách hàng cá nhân, ngân hàng cần xem xét điều gì để xác định thời gian cho vay hợp lý?

- A. Thu nhập và chi phí hàng tháng của khách hàng
- B. Số lượng tài sản mà khách hàng sở hữu
- C. Số lượng người phụ thuộc vào khách hàng
- D. Mục đích vay vốn của khách hàng

ANSWER: A

**Câu 13:** Đối với một khoản vay mục đích mua ô tô, yếu tố nào sau đây ngân hàng thường xem xét kỹ nhất?

- A. Khả năng trả nợ hàng tháng của khách hàng
- B. Mẫu mã và năm sản xuất của ô tô
- C. Tình trạng hôn nhân của khách hàng
- D. Số lượng xe mà khách hàng đang sở hữu

ANSWER: A

**Câu 14:** Số liệu trên Bảng cân đối kế toán của công ty X cuối năm 2023 so với cuối năm 2022 có các thay đổi sau:

- Phải trả nhà cung cấp tăng thêm 76,5 tỷ đồng.
- Thuế phải nộp ngân sách giảm đi 2,5 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức cho cổ đông giảm 40 tỷ đồng.
- Nợ ngắn hạn khác tăng thêm 28 tỷ đồng.

Các thay đổi này sẽ làm thay đổi vốn lưu động ròng của công ty như thế nào?

- A. Làm giảm 62 tỷ đồng
- B. Làm giảm 11 tỷ đồng
- C. Làm tăng 11 tỷ đồng

D. Làm tăng 86 tỷ đồng

ANSWER: A

**Câu 15:** Doanh thu bán hàng của một công ty tăng khoảng 25%/năm và hệ số doanh thu trên tổng giá trị tài sản cố định suy giảm trong 2 năm gần đây. Bạn đưa ra kết luận nào dưới đây về xu hướng của công ty nói trên?

- A. Tốc độ gia tăng tài sản cố định chậm hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu bán hàng của công ty
- B. Công ty chưa mua sắm bổ sung tài sản cố định nào ngoài việc thay thế các tài sản hiện hữu
- C. Thiếu thông tin không thể đưa ra kết luận
- D. Tốc độ gia tăng tài sản cố định nhanh hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu bán hàng

ANSWER: A

### **PHÂN TỰ LUẬN (4 điểm)**

**Câu 16:** Ngày 10/02/2024, bà Nguyễn Thị Mai đến Ngân hàng X đề nghị vay vốn với các thông tin cung cấp như sau:

- Số tiền cần vay: 5 tỷ đồng
- Thời gian đề nghị vay: 48 tháng, trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng.
- Mục đích vay: Mua căn nhà dự án Gadengate, giá trị chuyển nhượng là 7 tỷ đồng.
- Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Nhà phố tọa lạc tại 123 Nguyễn Trãi, Quận 5, TP.HCM, giá trị do Ngân hàng X định giá là 10 tỷ đồng.
- Nguồn thu nhập: Bà Mai hiện đang là Tổng Giám đốc Công ty ABC, thu nhập hàng tháng từ lương và các khoản phụ cấp là 150 triệu đồng. Chồng bà Mai, ông Trần Văn Nam, là bác sĩ tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thu nhập hàng tháng là 70 triệu đồng. Gia đình có thu nhập 40 triệu đồng/tháng từ việc cho thuê căn hộ tại Quận 2.
- Chi phí sinh hoạt: Gia đình có hai con đang học trường quốc tế, chi phí học tập hàng tháng là 50 triệu đồng. Chi phí sinh hoạt gia đình là 30 triệu đồng/tháng.

#### **Điều kiện cho vay của Ngân hàng X:**

- Đối với tài sản đảm bảo là nhà đất, Ngân hàng X cho vay tối đa 70% trên giá trị định giá.
- Với nhu cầu vay mua bất động sản, Ngân hàng X yêu cầu khách hàng phải có vốn tự có là 25%.
- Lãi suất cho vay là 10%/năm.

#### **Yêu cầu:**

- a) Hãy liệt kê 5 giấy tờ trong hồ sơ phương án vay vốn của khoản vay này? (1 điểm)
- b) Khi thẩm định hồ sơ vay, ngân hàng có đồng ý đề xuất của bà Mai vay số tiền 5 tỷ đồng không? Vì sao? (0,5 điểm)
- c) Giả sử Ngân hàng X cho bà Mai vay với số tiền tối đa, ngân hàng có đồng ý lời đề nghị của bà Mai là vay số tiền đó với thời gian 48 tháng không? Vì sao? (1 điểm)
- d) Ngân hàng X sẽ thực hiện giải ngân như thế nào để đảm bảo bà Mai sử dụng vốn vay đúng mục đích? (0,5 điểm)

**Câu 17: (1 điểm):**

Hãy nêu quan điểm của bạn về nhận định sau: "*Tài sản đảm bảo là điều kiện tiên quyết để Ngân hàng quyết định cho vay*". Theo bạn nhận định này đúng hay sai? Vì sao?

**Đáp án:**

**Câu 16:**

- a) SV liệt kê 5 giấy tờ, mỗi giấy tờ đúng được 0,2 điểm.
- b)
- Giá trị tài sản đảm bảo là 10 tỷ đồng, ngân hàng cho vay tối đa 70% giá trị định giá:  $10 \text{ tỷ} * 70\% = 7 \text{ tỷ đồng}$ . (0,2 điểm)
  - Với nhu cầu vay mua bất động sản, ngân hàng yêu cầu khách hàng phải có vốn tự có là 25% giá trị căn nhà:  $7 \text{ tỷ} * 25\% = 1,75 \text{ tỷ đồng}$ , tức là ngân hàng cho vay tối đa 75% giá trị căn nhà:  $7 \text{ tỷ} * 75\% = 5,25 \text{ tỷ đồng}$ . (0,2 điểm)
  - Số tiền bà Mai đề nghị vay là 5 tỷ đồng, nằm trong giới hạn ngân hàng có thể cho vay (5,25 tỷ đồng). Do đó, ngân hàng có thể đồng ý với đề xuất vay 5 tỷ đồng của bà Mai. (0,1 điểm)
- c)
- Tổng thu nhập hàng tháng của gia đình bà Mai là:  $150 \text{ triệu} + 70 \text{ triệu} + 40 \text{ triệu} = 260 \text{ triệu đồng}$ . (0,1 điểm)
  - Chi phí sinh hoạt và học phí hàng tháng của gia đình là:  $50 \text{ triệu} + 30 \text{ triệu} = 80 \text{ triệu đồng}$ . (0,1 điểm)
  - Số tiền tối đa bà Mai có thể trả ngân hàng hàng tháng là:  $260 \text{ triệu} - 80 \text{ triệu} = 180 \text{ triệu đồng}$ . (0,2 điểm)
  - Số tiền lãi phải trả ngân hàng tháng đầu tiên với số tiền vay tối đa (5 tỷ) là:  $(5 \text{ tỷ} * 10\%) / 12 = 41,67 \text{ triệu đồng}$ . (0,2 điểm)
  - Số tiền gốc tối đa bà Mai có thể trả ngân hàng hàng tháng là:  $180 \text{ triệu} - 41,67 \text{ triệu} = 138,33 \text{ triệu đồng}$ . (0,2 điểm)
  - Thời gian vay ngắn nhất là:  $5 \text{ tỷ} / 138,33 \text{ triệu} = 36,14 \text{ tháng}$ . Do đó, ngân hàng đồng ý cho vay số tiền tối đa với thời gian 37 tháng vì khả năng trả nợ hàng tháng của bà Mai đủ để trả hết nợ trong thời gian này. (0,2 điểm)
- d)
- Ngân hàng sẽ giải ngân bằng cách thanh toán trực tiếp cho bên bán nhà tại dự án Gadengate. (0,25 điểm)
  - Giải ngân theo các đợt thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng mua bán để hạn chế rủi ro khách hàng sử dụng vốn sai mục đích. (0,25 điểm)

**Câu 17:**

Yếu tố quan trọng nhất mà ngân hàng xem xét khi cho vay là khả năng trả nợ của khách hàng, được đánh giá dựa trên hiệu quả của phương án vay vốn, thu nhập, chi phí, và khả năng tài chính tổng thể. Nếu khách hàng có khả năng trả nợ tốt, ngân hàng có thể cho vay mà không cần tài sản đảm bảo (cho vay tín chấp). (0,5đ)

Tài sản đảm bảo chỉ là biện pháp phòng vệ, giúp ngân hàng giảm thiểu rủi ro mất vốn nếu khách hàng không trả được nợ. Nó cũng tạo động lực trả nợ, vì khách hàng không muốn mất tài sản của mình. Do đó, tài sản đảm bảo không phải là điều kiện tiên quyết để ngân hàng quyết định cho vay. (0,5đ)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 07 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

Thầy

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

TS. MAI THỊ PHƯƠNG THÙY

THS. PHẠM THỊ NGỌC LAN